

Số: 586/TB-TCĐCĐ

Cần Thơ, ngày 18 tháng 9 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Về việc điều chỉnh mức thu học phí Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 300/TB-VPCP ngày 31/7/2023 của Văn phòng chính phủ về việc Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Căn cứ đề nghị của ông Trưởng phòng Tài chính Kế toán,

Nay Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ Thông báo điều chỉnh mức thu học phí năm học 2023-2024 như sau:

#### I. MỨC HỌC PHÍ

S T T	Ngành / nghề đào tạo	Mức thu 1 tháng	Mức thu 1 học kỳ
<b>I</b>	<b>TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG</b>		
1	Điện công nghiệp	780.000	3.900.000
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	780.000	3.900.000
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	780.000	3.900.000
4	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	780.000	3.900.000
5	Kỹ thuật máy nông nghiệp	780.000	3.900.000
6	Chế biến và bảo quản thủy sản	780.000	3.900.000
7	Công nghệ thực phẩm	780.000	3.900.000
8	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	780.000	3.900.000
9	Quản trị mạng máy tính	700.000	3.500.000
10	Thú y	700.000	3.500.000
11	Chăn nuôi	700.000	3.500.000
12	Nuôi trồng thủy sản	700.000	3.500.000

S	Ngành / nghề đào tạo	Mức thu	Mức thu
13	Khoa học cây trồng	700.000	3.500.000
14	Bảo vệ thực vật	700.000	3.500.000
15	Kế toán	700.000	3.500.000
<b>II</b>	<b>LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG</b>		
1	Điện công nghiệp	900.000	4.500.000
2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	900.000	4.500.000
3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	900.000	4.500.000
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	900.000	4.500.000
5	Công nghệ thực phẩm	900.000	4.500.000
6	Quản trị mạng máy tính	780.000	3.900.000
7	Bảo vệ thực vật	780.000	3.900.000
8	Kế toán	780.000	3.900.000
<b>III</b>	<b>TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP</b>		
1	Điện công nghiệp	820.000	4.100.000
2	Điện công nghiệp và dân dụng	820.000	4.100.000
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	820.000	4.100.000
4	Bảo trì và sửa chữa ô tô	820.000	4.100.000
5	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	820.000	4.100.000
6	Cắt gọt kim loại	820.000	4.100.000
7	Chế biến và bảo quản thủy sản	820.000	4.100.000
8	Công nghệ thực phẩm	820.000	4.100.000
9	Quản trị mạng máy tính	690.000	3.450.000
10	Thú y	690.000	3.450.000
11	Chăn nuôi – Thú y	690.000	3.450.000
12	Bảo vệ thực vật	690.000	3.450.000
13	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	690.000	3.450.000
14	Nuôi trồng thủy sản	690.000	3.450.000
15	Kế toán doanh nghiệp	690.000	3.450.000

Mức học phí trên áp dụng cho HSSV hệ chính quy của Trường; Đối với các lớp do kinh phí địa phương cấp, mức thu học phí được áp dụng theo quy định của địa phương.

## II. MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

Việc miễn, giảm học phí đối với HSSV thực hiện theo Nghị số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học

phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. HSSV liên hệ với Phòng Đào tạo và Công tác HSSV để được hướng dẫn.

Các trường hợp đặc cách khác do Hiệu trưởng quyết định.

### III. HƯỚNG DẪN THU, NỘP HỌC PHÍ

#### 1. Số tháng HSSV phải đóng học phí

Tùy theo thời gian học tập của các hệ đào tạo, số tháng học sinh phải đóng học phí được tính như sau:

Hệ đào tạo	Thời gian đào tạo	Số tháng phải đóng học phí
Hệ cao đẳng	2,5 năm	25 tháng = 5 kỳ
Hệ Trung cấp	2 năm	20 tháng = 4 kỳ

#### 2. Thời điểm nộp học phí của năm học 2023-2024

##### a. Học sinh, sinh viên các khóa nhập học trước ngày 01/09/2023

- Nộp từ ngày đầu năm học đến hết ngày 30/09/2023 cho học kỳ 1.
- Nộp từ ngày 01 - 30/03/2024 cho học kỳ 2.

##### b. Học sinh, sinh viên các khóa nhập học sau ngày 01/09/2023

- Nộp học phí khi nhập học cho học kỳ 1.
- Nộp từ ngày 01 - 30/03/2024 cho học kỳ 2.

##### c. Hình thức nộp học phí

HSSV nộp học phí theo các hình thức sau:

- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế toán của Nhà trường.
- Chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Trường theo nội dung:
  - + Tên Tài Khoản: Trường Cao Đẳng Cơ Điện Và Nông Nghiệp Nam Bộ
  - + Số Tài Khoản: 1802201004859
  - + Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - Chi nhánh Ô Môn - TP.Cần Thơ
  - + Nội dung nộp: Mã số HSSV - Họ tên HSSV - Tên lớp - Học phí học kỳ.

### V. QUY ĐỊNH KHÁC

- Mức học phí được nộp theo tháng, theo học kỳ hoặc cho cả năm học nếu học sinh sinh viên có nhu cầu nộp.

- Trường hợp HSSV còn nợ học phí tới học kỳ 1 của năm học 2023-2024 trở về trước thì phải nộp theo mức tại Thông báo này.

- Những trường hợp sau 15 ngày so với quy định trên mà HSSV chưa nộp học phí, sẽ bị tạm dừng học tập. Trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

**\* Đối với trường hợp bỏ học, nghỉ học:**

- HSSV tự ý bỏ học không được hoàn trả học phí.
- HSSV nghỉ học có lý do chính đáng thì được xem xét hoàn trả một phần số học phí như sau:
  - + Nghỉ học trong tuần đầu tiên mức hoàn trả tối đa là 70% / mức đóng.
  - + Nghỉ học tuần thứ hai sau thời gian nhập học mức hoàn trả tối đa là 50% / mức đóng.
  - + Nghỉ học sau tuần thứ hai trở đi, không hoàn trả học phí.

**VI. HIỆU LỰC THI HÀNH**

Thông báo này áp dụng cho năm học 2023-2024 và thay thế Thông báo số 345/TB-TCĐCĐ ngày 26/7/2023 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc Thông báo mức thu học phí năm học 2023 - 2024.

Đề nghị lãnh đạo Phòng, Khoa, Trung tâm trực thuộc trường, phổ biến Thông báo này tới tất cả học sinh sinh viên của Nhà trường.

**Nơi nhận:**

- BGH (để BC)
- Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Niêm yết bảng T. báo;
- Lưu: VT, TC.



**Lương Văn Đài**